

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022  
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

| STT      | TÊN CÔNG TRÌNH                                                                                                                                           | Thời gian<br>Khởi công-<br>Hoàn<br>thành | Tổng dự toán được duyệt |                               | Giá trị thực<br>hiện từ 01/01<br>đến 31/12/2022 | Giá trị thanh toán trong năm 2022 |                                        |                            |                   |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------------|----------------------------|-------------------|
|          |                                                                                                                                                          |                                          | Tổng số                 | Trong đó<br>Nguồn<br>đóng góp |                                                 | Tổng số                           | Trong đó<br>thanh toán KL<br>năm trước | Chia theo nguồn vốn        |                   |
|          |                                                                                                                                                          |                                          |                         |                               |                                                 |                                   |                                        | Nguồn cân đối<br>ngân sách | Nguồn<br>đóng góp |
|          | <b>TỔNG SỐ</b>                                                                                                                                           |                                          | <b>31.194.210.900</b>   | <b>0</b>                      | <b>3.882.461.000</b>                            | <b>5.911.293.900</b>              | <b>5.911.293.900</b>                   | <b>5.911.293.900</b>       |                   |
|          | <b>1/ Công trình chuyển tiếp</b>                                                                                                                         |                                          | <b>11.330.688.900</b>   | <b>0</b>                      | <b>3.882.461.000</b>                            | <b>429.944.900</b>                | <b>429.944.900</b>                     | <b>429.944.900</b>         |                   |
| <b>1</b> | <b>Trường học</b>                                                                                                                                        |                                          | <b>10.636.604.000</b>   | <b>0</b>                      | <b>3.420.954.000</b>                            | <b>200.000.000</b>                | <b>200.000.000</b>                     | <b>200.000.000</b>         |                   |
|          | Trường tiểu học Thống Kênh, HM: Di chuyển đường dây điện, phá dỡ khối nhà cũ, san lấp tường rào, nhà Hiệu bộ, nhà lớp học 2 tầng 4 phòng và bể nước ngầm | 16/03/2019 - 20/01/2019                  | 10.636.604.000          |                               | 3.420.954.000                                   | 200.000.000                       | 200.000.000                            | 200.000.000                |                   |
| <b>2</b> | <b>Đường giao thông</b>                                                                                                                                  |                                          | <b>524.611.000</b>      | <b>0</b>                      | <b>461.507.000</b>                              | <b>60.471.000</b>                 | <b>60.471.000</b>                      | <b>60.471.000</b>          |                   |
|          | Duy tu, bảo dưỡng đường giao thông: Đoạn từ nút giao ĐH11 đến thôn Đồng Đức, Đồng Tái; Đoạn vượt nổi cuối tuyến Đồng Đội.                                | 12/12/2021 - 31/12/2021                  | 524.611.000             |                               | 461.507.000                                     | 60.471.000                        | 60.471.000                             | 60.471.000                 |                   |
| <b>3</b> | <b>Các công trình khác</b>                                                                                                                               |                                          | <b>169.473.900</b>      | <b>0</b>                      | <b>0</b>                                        | <b>169.473.900</b>                | <b>169.473.900</b>                     | <b>169.473.900</b>         |                   |
|          | XD đường hạ thế thôn Kênh triều, thôn Đồng Đức xã Thống Kênh                                                                                             | 10/11/2020 - 10/12/2020                  | 169.473.900             |                               |                                                 | 169.473.900                       | 169.473.900                            | 169.473.900                |                   |
|          | <b>2/Công trình khởi công mới</b>                                                                                                                        |                                          | <b>19.863.522.000</b>   |                               |                                                 | <b>5.481.349.000</b>              | <b>5.481.349.000</b>                   | <b>5.481.349.000</b>       |                   |
| <b>1</b> | <b>Trường học</b>                                                                                                                                        |                                          | <b>19.863.522.000</b>   |                               |                                                 | <b>5.481.349.000</b>              | <b>5.481.349.000</b>                   | <b>5.481.349.000</b>       |                   |
|          | Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng trường THCS Thống Kênh                                                                                                        | 03/01/2022 - 03/10/2022                  | 11.404.110.000          |                               |                                                 | 3.481.349.000                     | 3.481.349.000                          | 3.481.349.000              |                   |
|          | Nhà đa năng trường THCS Thống Kênh                                                                                                                       | 19/02/2022 - 31/01/2023                  | 8.459.412.000           |                               |                                                 | 2.000.000.000                     | 2.000.000.000                          | 2.000.000.000              |                   |